

A decorative border of palm trees surrounds the text. The border consists of a top row of 20 palm trees, a bottom row of 20 palm trees, and two vertical columns of 20 palm trees each on the left and right sides.

SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

PHƯƠNG PHÁP GIÚP HỌC SINH YẾU

HỌC TỐT MÔN TOÁN LỚP 4

PHẦN MỞ ĐẦU

I / Bối cảnh

Để nâng cao chất lượng giáo dục ,ngành giáo dục không ngừng đổi mới : đổi mới quản lí ,đổi mới phương pháp , giảm tải ...v v. Từ đó chất lượng giáo dục ngày càng cao . Tuy nhiên vẫn chưa được như ý muốn , hiện nay vẫn còn một số vùng còn học sinh yếu khá cao .Trong đó HS yếu toán chiếm khá cao đặc biệt là khối 4 .

Trưởng A Tân Phú

Năm 2008-2009	Năm 2009-2010
11,43 %	6,12 %

II / Lí do chọn đề tài .

Toán học ở tiểu học bước đầu hình thành khả năng trừu tượng hóa , khái quát hóa ,kích thích trí tưởng tượng của hs . Môn toán là chìa khóa mở cửa cho tất cả các ngành khoa học khác , nó là công cụ cần thiết cho người lao động thời hiện đại ,nó góp phần giáo dục con người phát triển toàn diện hơn .

Môn toán có vai trò rất quan trọng . Toán học góp phần hình thành phát triển nhân cách của học sinh .Cung cấp tri thức ban đầu về số học, các số tự nhiên các phân số , các đại lượng cơ bản , một số yếu tố hình học đơn giản , ứng dụng vào đời sống hằng ngày . Nếu học sinh yếu toán cũng là đồng nghĩa với việc các em phát triển chưa trọn vẹn nó ảnh hưởng đến tương lai của chính bản thân các em và cả xã hội . Ngay từ cấp tiểu học chúng ta cần tạo nền tảng vững chắc cho các em , bằng cách là không để cho học sinh yếu toán , đây là vấn đề mà mỗi Gv chúng ta cần phải quan tâm .

Chương trình toán khối 4 khá phức tạp có rất nhiều vấn đề giáo viên cần phải nắm vững ,giúp học sinh vượt qua những vướng mắc khó khăn .

III/ Phạm vi nghiên cứu

Chương trình toán khối 4 .

Số tự nhiên , các phép tính với số tự nhiên : cộng ,trừ ,nhân, chia. Các đại lượng : Bảng đơn vị đo khối lượng , đo diện tích , đo độ dài . các dạng toán có lời văn :Tìm trung bình cộng , tìm hai số khi biết tổng hiệu , tìm hai số khi biết tổng tỉ của hai số đó , tìm hai số khi biết hiệu tỉ của hai số đó . Phân số các phép tính với phân số .

Bài nghiên cứu hoàn toàn dựa trên kinh nghiệm của các tiết dạy trên lớp .Qua các năm dạy khối 4.



I. THỰC TRẠNG VẤN ĐỀ

☞ Nếu ví chương trình toán tiểu học như một bậc thang thì chương trình toán khối 4 là một bậc thang hơi cao so với các bậc thang khác như từ 1 lên 2 từ 2 lên 3 . Tuy nhiên Khối 5 học sinh được ôn lại kiến thức của khối 4 nhiều hơn học kiến thức mới , và học sinh nắm vững kiến thức hơn ở lớp 5 để chuẩn bị hành trang cho cấp học tiếp theo .

☞ Ở lớp 4 các em được học thêm các môn học mới như lịch sử địa lí , số lượng tiết học tăng lên khá nhiều tăng thêm áp lực cho các em .

☞ Còn một số giáo viên chưa tích cực trong giảng dạy ,chưa thật sự quan tâm nhiều đến học sinh yếu ☞ Hs chưa nắm vững kiến thức toán ở khối 3 : chưa thuộc bản nhân chia , thuộc nhưng thuộc theo kiểu học vẹt ,thuộc nhưng chậm .

ví dụ ; $6 \times 8 = ?$ Hs phải đọc cả bảng nhân 6 rồi mới trả lời được , chia cũng vậy $24 : 3$ hs phải đọc cả bảng chia 3 rồi mới tìm ra kết quả . Điều này làm mất thời gian rất nhiều trong tiết dạy dẫn đến chất lượng không cao .

⇒ Đa phần học sinh yếu nhiều ở phép tính chia đây là phép tính khó nhất trong các phép tính , hs không biết cách ước lượng

Ví dụ $4532 : 26 = ?$

Đặt tính $45 \overline{) 32}$ | 26 lấy hai chữ số 42 chia 26

42 chia 26 được mấy ? Hs yếu không ước lượng được

Đây chính là vấn đề cần giải quyết .

⇒ Qua học kì II hs làm quen với phân số , qui đồng phân số , các phép tính về phân số : cộng, trừ , nhân , chia chắc chắn không ít hs vướng vào chỗ này .

Những chỗ mà học sinh thường sai là lẫn lộn giữa cộng và nhân

$$\text{Ví dụ : } \frac{3}{5} + \frac{4}{6} = \frac{3+4}{5+6} = \frac{7}{11}$$

Hs thường sai do không biết cách trình bày

Ví dụ :

$$\frac{3}{5} + \frac{4}{6} = \frac{18+20}{30+30} = \frac{38}{30}$$

Cộng hai phân số , trừ hai phân số không cùng mẫu số : HS vừa cộng vừa qui đồng hay vừa trừ vừa qui đồng .

$$\frac{3}{5} + \frac{4}{6} = \frac{3 \times 6}{5 \times 6} = \frac{18}{30} + \frac{4 \times 5}{6 \times 5} = \frac{20}{30}$$

⇒ Chưa nói đến toán có lời văn, ở khối 4 hs được học các dạng toán ; trung bình cộng , tìm hai số khi biết tổng, hiệu của hai số . Tìm hai số khi biết tổng tỉ ,hiệu tỉ của hai số đó

. Tìm phân số của một số . Liệu có bao nhiêu học hs nắm vững các dạng toán này ? Trong các kì thi có bao nhiêu hs làm được các bài toán có lời văn ?

Vâng không những học sinh yếu mà cả học sinh TB cũng không làm được trọn vẹn bài toán có lời văn . yếu vì hs không nhận ra các mối quan hệ trong bài toán , không sát định được đó là dạng toán gì , không phân tích được bài toán , thậm chí đọc nhưng không hiểu được câu văn trong bài toán nói gì .

☞ Đồ dùng dạy học dành cho môn toán quá ít . Tiết dạy thiếu trực quan , sinh động , tiết học toán hs thường cảm thấy nhàm chán , thiếu tập chung .

☞ Một yếu tố không kém phần quan trọng nữa đó là học sinh nghỉ học quá nhiều làm kiến thức của các em có nhiều lỗ hổng .

Đây là vấn đề cần phải giải quyết

Nếu giáo viên quyết vấn đề trên ta phải làm gì?

II / CÁC BIỆN PHÁP GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ :

Qua nhiều năm đứng trên bục giảng tôi nhận thấy chúng ta cần phải cố gắng giải quyết những vướng mắc khó khăn để nâng cao chất lượng giáo dục nói chung và môn toán nói riêng chính là nhiệm vụ hàng đầu của người giáo viên .

- Về chương trình toán khối 4 có cao nhưng chỉ đối với một số vùng , một số địa phương . Đối với xã Tân Phú một xã nghèo vùng sâu vùng xa ít được sự quan tâm của phụ huynh học sinh thậm chí có một số phụ huynh không biết chữ nên việc học ở nhà của các em gặp nhiều khó khăn , chính vì thế mà giáo viên phải nhiệt tình , tích cực hơn nữa . Ngoài những tiết học trên lớp Giáo viên phụ đạo 2 tiết toán mỗi tuần thì chắc chắn học yếu giảm đáng kể . Trong năm học vừa qua tôi thấy đây là cách làm có hiệu quả rất tốt , lớp tôi đã giảm học sinh yếu rất nhiều .

➤ Mỗi ngày giáo viên đến lớp sớm hơn một chút để quản lí việc truy bài đầu giờ ,cho hs đọc bảng nhân ,chia cứ đọc hàng ngày nhất là đối với học sinh yếu để học sinh thực hiện tốt các phép tính nhân chia và giảm tình trạng chày giáo án vì hs không thuộc bản nhân chia làm tiết học bị loãng dẫn tới nhàm chán . Gv chọn cán bộ lớp thật sự có năng lực để đảm bảo việc truy bài có hiệu quả , giao nhiệm vụ cho hs khá kiểm tra hs yếu .

➤ Đối với các môn ít tiết Gv giúp hs thuộc bài học tại lớp ngay trong tiết học bằng những câu hỏi củng cố một cách nhẹ nhàng nhằm giảm áp lực cho hs ,từ đó hs có thời gian đầu tư cho môn toán nhiều hơn .

➤ Nếu thấy học sinh lớp mình còn yếu chưa nắm vững kiến thức thì gv dừng lại ngay và ôn lại những kiến thức cũ có liên quan đến bài học mới rồi tiếp tục dạy bài mới đừng để học sinh trở thành “cây không gốc” .

Ví dụ : Dạy bài nhân cho số có ba chữ số ,nếu học sinh chưa nhân được số có hai chữ số thì gv không thể dạy được .Gv cần phải dừng lại và nhắc lại kiến thức cũ : Cách đặt tính , cách viết tích thứ nhất , viết tích thứ hai ...

➤ Gv lẫn học sinh đều gặp khó khăn trong các tiết toán dạng chia cho số có hai chữ số , chia cho số có ba chữ số . Khó khăn ở chỗ nào ? chính là chỗ học sinh chưa biết cách ước lượng . Gv hướng dẫn như thế nào cho hs thực hiện được ?

Gv có thể sử dụng đồ dùng dạy học gây sự chú ý , thu hút học sinh đó chính là bản chia với những con số có màu sắc khác nhau , thay vì dùng dấu phẩy để đánh dấu lấy số chia .

Ví dụ: số chia thể hiện màu đỏ , số bị chia thể hiện bằng màu xanh , nếu lấy ba số để chia thì ba số được lấy thể hiện bằng màu đỏ ,lần lượt rút số bị chia làm cho các con số bị chia, số chia trở nên đơn giản hơn hs dễ ước lượng . Gv chỉ sử dụng đồ dùng trong những tiết dạy truyền đạt kiến thức mới .

Ngoài ra gv có thể sử dụng bằng giáo án điện tử với những kênh chữ ,số sinh động gây sự chú ý của hs nhằm khắc sâu kiến thức .Áp dụng cho các tiết có tính trừu tượng cao , tiết dạy khô khan.

*** Bài giảng minh họa dành cho lớp có nhiều hs yếu .**

• CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ TỰ NHIÊN

Bài chia cho số có ba chữ số

Hoạt động của gv	Hoạt động của học sinh
<p>• <u>Giới thiệu :</u> Hoạt động 1 :Trường hợp chia hết $1944 : 162 = ?$ Gv hướng dẫn a. Đặt tính . b. Tính từ trái sang phải . *Tìm chữ số đầu tiên của thương . - Ta có $194 : 162$ - Nhẩm 1 trăm chia 1 trăm được 1 - Vậy thương đầu tiên là chữ số 1 *Tìm chữ số thứ hai của thương . - $324 : 162$ - Nhẩm 3 trăm chia 1 trăm được 3 - 2 chục chia 6 chục không được 3 nên thương giảm 1 còn 2 - Thương thứ hai là 2 Gv nhắc nhở HS cách ước lượng như trên ,</p>	<p>Hs nhắc lại các bước thực hiện</p> <ul style="list-style-type: none"> - đặt tính . - chia theo các bước đã hướng dẫn . - Chia theo thứ tự từ trái sang phải <div style="text-align: center; margin: 10px 0;"> $\begin{array}{r} 1944 \quad \underline{162} \\ 0324 \quad 12 \\ 000 \end{array}$ </div> <ul style="list-style-type: none"> • 194 chia 162 được 1 viết 1 -1 nhân 2 được 2 , 4 trừ 2 còn 2 viết 2 . - 1 nhân 6 được 6 , 9 trừ 6 còn 3 viết 3 - 1 nhân 1 được 1, 1 trừ 1 còn 0 viết 0 * Hạ 4 , được 324 , 324 chia 162 được 2 ,viết 2 ở thương . - 2 nhân 2 được 4 ,4 trừ 4 còn 0 ,viết 0.

Gv kiểm tra từng bước .

$$1944 : 162 = 12$$

• **Hoạt động 2 : Trường hợp chia có dư**

8469: 241 =?

Tiến hành tương tự thực hiện từng bước (chia , nhân , trừ , hạ)

Lưu ý số dư luôn luôn nhỏ hơn số chia .

_ Gv giúp học sinh ước lượng tìm thương trong mỗi lần chia .

_ Chia lần thứ nhất :

Ta có $846 : 241$

8 trăm chia 4 trăm được 2 lần .

4 chục chia 4 chục không được 2

Vậy số lần giảm còn 1 . thương thứ nhất là 1

.-Chia lần thứ hai .

$1239 : 241$

12 trăm chia 2 trăm được 6 lần .

3 chục chia 4 chục không được 6 số lần giảm còn 5 , vậy thương thứ hai là 5 .

_ số dư là 34

- 2 nhân 6 được 12 , 12 trừ 12 còn 0 .

- 2 nhân 1 được 2 thêm 1 được 3 , 3 trừ 3 còn 0

* Hs nhắc lại cách thực hiện (3 hs yếu)

$$\begin{array}{r} 8469 \bigg| \underline{\quad 241} \\ 1239 \quad \quad 35 \\ 034 \end{array}$$

• **Lần chia thứ nhất**

846 chia 241 được 3 viết 3 ở thương .

_ 3 nhân 1 được 3 , 6 trừ 3 còn 3 viết 3 ở số dư .

_ 3 nhân 4 bằng 12 , 14 trừ 12 còn 2 viết 2 ở số dư .

_ 3 nhân 2 được 6 thêm 1 được 7 , 8 trừ 7 còn 1 viết 1 . số dư là 123.

• Hạ 9 ta có 1239 chia 241 được 5 viết 5 ở thương .

- 5 nhân 1 được 5 có 9 trừ 5 còn 4 viết 4 .

- 5 nhân 4 bằng 20 , 23 trừ 20 còn 3 .

- 5 nhân 2 bằng 10 , thêm 2 là 12 , có 12 trừ 12 còn 0 , viết 0 .

Vậy số dư là 34 .

Trên là giáo án minh họa phần giải thích bằng chữ in nghiêng không thể thiếu nếu lớp có nhiều học sinh yếu. Đối với những bài chia cho số có hai chữ số, chia cho số có ba chữ số. Gv cần hướng dẫn kỹ trong bước dạy bài mới, cho học sinh thực hiện từng bước một, bao quát lớp, cho hs yếu tham gia nhiều hơn trong những câu hỏi có liên quan đến kiến thức cũ, khen, tuyên dương tạo hứng thú học tập cho các em.

• PHÂN PHÂN SỐ ;

Đây là phần hs dễ sai nhất. Nhất là dạng cộng trừ hai phân số không cùng mẫu số. HS dễ lẫn lộn giữa cộng và nhân.

$$\frac{3}{5} + \frac{4}{6} = \frac{3+4}{5 \times 6} = \frac{7}{30}$$

Vậy khi dạy gv hướng cho hs cách làm bài phân biệt được sự khác nhau giữa cộng và nhân.

Cộng qui đồng nhân không qui đồng

Có hs không biết cách trình bày khi thi.

Ví dụ : bài toán

$$\frac{3}{5} + \frac{4}{6} = \frac{18}{30} + \frac{20}{30} = \frac{38}{30} (1)$$

Nhưng khi thi hs sai $\frac{3}{5} + \frac{4}{6} = \frac{3 \times 6}{5 \times 6} = \frac{18}{30} + \frac{4 \times 5}{6 \times 5} = \frac{20}{30}$

Sai vì trong những tiết đầu học cộng phân số gv yêu cầu hs trình bày theo các bước

$$\begin{array}{l} \frac{3 \times 6}{5 \times 6} = \frac{18}{30} \\ \frac{4 \times 5}{6 \times 5} = \frac{20}{30} \end{array} \quad (2)$$

Qui đồng

$$\frac{18}{30} + \frac{20}{30} = \frac{38}{30}$$

Cộng kết quả qui đồng

Nhưng khi thi thì bài thi cho hs một dòng trình bày hs lúng túng vừa qui đồng vừa cộng thế là sai .

$$\frac{3}{5} + \frac{4}{6} = \frac{3 \times 6}{5 \times 6} = \frac{18}{30} + \frac{4 \times 5}{6 \times 5} = \frac{20}{30} \quad (3)$$

Vậy sau khi dạy tiết học đầu tiên về cộng hai phân số gv nên hướng cho hs cách trình bày . Lấy kết quả qui đồng rồi cộng không phải làm từ bước . Bài toán trở nên ngắn gọn hơn hs dễ hiểu hơn . Trình bày như cách (1) . Khi dạy bài cộng, trừ hai phân số khác mẫu Gv cho học sinh thực hiện nhiều lần trên một bài toán , để học sinh nắm chắc cách trình bày cách thực hiện phép tính .

Ví dụ : Bài 1 Trang 127

$$\begin{aligned} a / \frac{2}{3} + \frac{3}{4} \\ \frac{2}{3} &= \frac{2 \times 4}{3 \times 4} = \frac{8}{12} \\ \frac{3}{4} &= \frac{3 \times 3}{4 \times 3} = \frac{9}{12} \\ \frac{8}{12} + \frac{9}{12} &= \frac{17}{12} \end{aligned} \quad (1)$$

Khi thực hiện bài toán này GV cho học sinh làm trên bảng , nêu lại cách làm : có hai bước 1 là qui đồng 2 là cộng kết quả qui đồng hai phân số đó . HS thực hiện lại một lần nữa vào tập ngay tại lớp . Số lượng bài tập ít nhưng số lần thực hiện nhiều thì học sinh nhớ lâu hơn .

Đến bài luyện tập Gv hướng dẫn HS thực hiện bài toán bằng một dòng : không trình bày 3 dòng như ở bài trên .

Bài 2 tr 128

$$. a / \frac{3}{4} + \frac{2}{7} = \frac{21}{28} + \frac{8}{28} = \frac{29}{28} \quad (2)$$

Từ bài này về sau Gv hướng dẫn các em trình bày ngắn gọn nhưng dễ hiểu .

$$\frac{3}{4} + \frac{2}{7}$$

$$\frac{3}{4} \quad \begin{array}{c} \swarrow + \\ \searrow \end{array} \quad \frac{2}{7}$$

$$\frac{3}{4} + \frac{2}{7} = \frac{21+8}{28} = \frac{29}{28}$$

Tử thứ nhất nhân mẫu thứ hai , tử thứ hai nhân mẫu thứ nhất , mẫu nhân mẫu .

Có thể cách (1) và (2) cụ thể hơn rõ ràng hơn nhưng dài dòng lượm lượm học sinh lúng túng nhưng ở cách (3) học sinh lại dễ hiểu và làm bài được .

Cách này học sinh không còn lẫn lộn kiểu : mẫu cộng mẫu .

Ngoài ra trong những tuần dạy phân phân số Gv tích cực hơn cho HS làm thêm bài vở bài tập và kiểm tra thường xuyên để HS làm các phép tính về phân số một cách nhuần nhuyễn .

• CÁC DẠNG TOÁN CÓ LỜI VĂN

Toán có lời văn thực chất là những bài toán thực tế , nội dung bài toán được thông qua những câu văn nói về những quan hệ , tương quan và phụ thuộc , có liên quan đến cuộc sống thường xảy ra hằng ngày . Cái khó của bài toán có lời văn là lược bỏ những yếu tố về lời văn đã che đậy bản chất toán học của bài toán . Hay nói cách khác chỉ ra mối quan hệ giữa các yếu tố toán học chứa đựng trong bài toán và nêu ra phép tính thích hợp để từ đó tìm được đáp số bài toán .

Trong chương trình lớp 4 tuy có nhiều dạng toán có lời văn nhưng các bước giải phải qua các trình tự

.Sát định được 2 yếu tố trong bài toán : (1) phần cho biết ,(2) phần câu hỏi

- ❖ Sát định mối quan hệ giữa phần đã biết và phần chưa biết từ đó nhận ra dạng toán cơ bản đã học để áp dụng vào việc giải toán .
- ❖ Lập kế hoạch giải bài toán
- ❖ Thực hiện các phép tính theo trình tự kế hoạch .
- ❖ Thử lại đáp số tìm được có trả lời đúng câu hỏi bài toán không .

Đối với lớp yếu toán có lời văn khi hướng dẫn giải toán có lời văn giáo viên cần cho hs thực hiện đủ các bước không bỏ sót chi tiết nào .

Ví dụ :Bài toán : Lớp 4A có 35 học sinh và lớp 4B có 33 học sinh cùng tham gia trồng cây . Lớp 4A trồng nhiều hơn 4B 10 cây . Hỏi mỗi lớp trồng được bao nhiêu cây , biết rằng mỗi học sinh đều trồng số cây như nhau ?

• **Các bước hướng dẫn :**

- Học sinh đọc bài toán ít nhất 3 lần .

+ Bài toán cho biết gì ?

+ Bài toán hỏi gì ?

+ Số cây trồng của hai lớp có quan hệ nhau như thế nào ? *so sánh số hs của hai lớp (phần này không thể thiếu)*

+Lớp 4A hơn bao nhiêu cây ? số học sinh hơn bao nhiêu ? (**đây là mấu chốt của bài toán .**)

+ Muốn biết mỗi lớp trồng bao nhiêu cây ta phải biết gì?

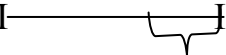
+ Dựa vào sự kiện nào của bài toán để biết số cây trồng của mỗi hs ? (hơn hai hs , hơn 10 cây)

+ Đây là dạng toán gì đã được học ?

- Yêu cầu hs tóm tắt bài toán

Tóm tắt .

?cây

Lớp 4A : 

Lớp 4B :  10 cây

? cây

• Lập kế hoạch giải bài toán :

+Tìm số hs lớp 4A hơn lớp 4B .

+Tìm số cây trồng của mỗi hs ,đưa vào số dư của học sinh và số dư của cây .(hướng dẫn học sinh yếu)

+Tìm số cây trồng của từng lớp .

Cho học sinh yếu nhắc lại các bước nêu phép tính của từng bước, với học sinh yếu cho giải từng bước một .

Giải bài toán theo kế hoạch

Giải

Số hs lớp 4A hơn lớp 4B là :

$$35 - 33 = 2 \text{ (hs)}$$

Số cây trồng của mỗi hs :

$$10 : 2 = 5 \text{ (cây)}$$

Lớp 4A trồng được là :

$$35 \times 5 = 175 \text{ (cây)}$$

Lớp 4B trồng được là :

$$33 \times 5 = 165 \text{ (cây)}$$

Đáp số : 4A :175 cây

4B: 165 cây .

- Để Hs giải toán tốt hơn tự tin hơn GV tổ chức cho học sinh học nhóm bạn bè học hỏi lẫn nhau . HS tự đặt câu hỏi cho nhau dưới sự quản lí của GV . Cho bạn hỏi những gì chưa biết .

Ví dụ : Hs A hỏi Hs B

Bài toán cho biết gì ?

Bài toán hỏi gì ?

Để tìm được bạn phải có những gì ? làm gì ?

- Ngoài những biện pháp thực hiện trên tiết dạy Gv tận dụng thêm công tác ngoài giờ , công tác chủ nhiệm :

í dụ :Gv đến gia đình tìm hiểu những HS khó khăn , khó khăn ở mức độ nào ,ở khía
cách nào ?

Có thể là nhà nghèo phải làm việc vất vả không có thời gian quan tâm đến con .Khó
khăn vì không biết chữ không thể hướng dẫn con em tự học thêm ở nhà . Khó khăn vì
khả năng tiếp thu của các em kém , tình trạng sức khỏe không tốt . Tùy theo hoàn cảnh
mà giáo viên cùng gia đình giúp đỡ các em học tốt hơn .

➤ Tạo sự tự tin hứng thú trong học tập , nhẹ nhàng nhắc nhở học sinh khi em không
nhớ bài , lựa chọn câu hỏi phù hợp với từng đối tượng học sinh .

Ví dụ :Trong bài toán chia cho số có ba chữ số giáo viên cho học sinh yếu trả lời các
câu hỏi

- *Tích thứ hai viết dưới chữ số nào ?*
- *Khi có đủ ba tích riêng bước tiếp theo ta làm gì ?*

III / HIỆU QUẢ CỦA VIỆC NGHIÊN CỨU .

Năm học 2010 – 2011 học sinh yếu giảm rõ rệt cụ thể là :

Đầu năm 2010-2011	Cuối năm 2010-2011
7hs / 23,3 %	1hs / 3,3 %

Trong số học sinh yếu có 3 học sinh có tiến bộ vượt bậc từ yếu lên khá ,một học sinh yếu
cuối năm số điểm cũng được nâng dần từ 2 – 3 – 4 em đã được rèn trong hè đạt số điểm
7

***Tóm lại giáo viên cần nắm chắc chương trình , nắm được đặc điểm của từng học sinh
yếu từ đó đưa ra những biện pháp giải quyết phù hợp với từng đối tượng . Sau mỗi***

tiết dạy toán giáo viên cần biết những phần nào học sinh chưa nắm rõ ,học sinh nào chưa tiếp thu bài tốt sau đó giáo viên lên kế hoạch bồi dưỡng kịp thời.



I / Bài học kinh nghiệm

- Là Gv dạy tiểu học cần phải nắm chắc chương trình toán tiểu học : Không riêng lớp đang dạy mà phải tất cả các khối lớp ,để khi đứng lớp gv vừa nhắc lại kiến thức chương trình cũ vừa định hướng cho kiến thức của lớp tiếp theo .
- Chú ý cách trình bày của học sinh khi thực hiện phép tính , giải toán vì đây là yếu tố không kém phần quan trọng . Học sinh hiểu và giải được bài toán thì chưa đủ , phải biết cách trình bày hay đẹp góp phần giáo dục học sinh tính thẩm mỹ , tính logic trong việc hình thành nhân cách của học sinh .
- Trong tiết toán Gv cần tạo điều kiện cho các em học một cách nhẹ nhàng tự nhiên , không gò bó căng thẳng . Học sinh có hứng thú học tập vừa học vừa chơi .
- Gv tăng cường sử dụng giáo án điện tử , đồ dùng dạy học để tiết học trực quan sinh động giúp học sinh khắc sâu kiến thức .
- Tính tỉ mỉ nhiệt tình của gv không thể thiếu khi dạy toán , Gv không bỏ qua chi tiết nào bước nào khi hướng dẫn làm tính hay giải toán , dành những câu hỏi dễ cho Hs yếu giúp học sinh tự tin có hứng thú học tập không có cảm giác bị bỏ quên .
- Giúp HS lấp các lỗ hổng kiến thức ngay nếu HS vắng nhiều ngày ,bằng cách phụ đạo trái buổi .

II/ Ý nghĩa của việc nghiên cứu :

Qua việc nghiên cứu đề tài “ biện pháp giúp học sinh yếu toàn khối 4” . Bằng những biện pháp trên tôi nhận thấy hiệu quả khá cao .Trong thời gian nghiên cứu tôi thấy có nhiều điều thật lí thú , có lẽ nó không mới với chương trình toán tiểu học nhưng nó lại mới với bản thân tôi và đó là việc mà người Gv nên làm .

III/ Khả năng ứng dụng triển khai

Bằng những biện pháp trên trong năm học 2010 -2011 lớp 4A số lượng học sinh yếu giảm đáng kể , với 2 năm tiếp xúc chương trình khối 4 mới ,bản thân rút ra được một số kinh nghiệm giảng dạy , trong đó có kinh nghiệm rèn học sinh yếu toán những kinh nghiệm này đã được trao đổi cùng đồng nghiệp trong tổ và được đồng nghiệp thống nhất cao .

IV / Kiến nghị -đề xuất

1. Đối với giáo viên .

- Gv không ngừng học hỏi trao đổi kiến thức , nâng cao trình độ chuyên môn : Thường xuyên dự giờ thăm lớp lắng nghe ý kiến học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau , phát huy cái hay cái tốt đồng thời khắc phục khuyết điểm của bản thân .
- Quan tâm nhiều hơn với học sinh yếu : Tìm hiểu hoàn cảnh gia đình , lí do học sinh nghỉ học kịp thời giúp đỡ các em ,từ đó các em đi học đều hơn khắc phục tình trạng hổng kiến thức .
- Bản thân giáo viên phải nắm rõ tình hình lớp , nắm rõ đối tượng hs yếu , yếu chỗ nào ?

2. Tổ chuyên môn

- Trong các buổi họp chuyên môn , tổ trưởng đóng vai trò chủ chốt cần phải đưa ra trình tự cách thức cụ thể của tiết dạy định hướng giúp đỡ giáo viên trong việc rèn học sinh yếu . Thường xuyên thao giảng các tiết dạy theo chuyên đề rèn học sinh yếu toán .

3. Với trường

- Không những trong tổ mà còn mở rộng phạm vi toàn trường với chuyên đề học sinh yếu toán ít nhất mỗi năm một lần .

- Tạo điều kiện cho Gv rèn học sinh yếu trái buổi : Thời gian , phòng học , đồ dùng dạy học .

- Tăng thêm đồ dùng dạy học trong các tiết toán .

Để ngành giáo dục được hoàn thiện ,chất lượng giáo dục ngày càng cao ,mỗi giáo viên cần đóng góp ý kiến nêu những khó khăn và đưa ra cách khắc phục là việc làm hết sức cần thiết.

Trên đây là một số giải pháp giảm học hình yếu toán khối 4 được rút ra từ kinh nghiệm của bản thân sau nhiều năm đứng lớp . Mong sự đóng góp ý kiến của đồng nghiệp để bài viết được hoàn thiện hơn .

Người viết

Mai Tuyết Trắng

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	trang 1
I / Bối cảnh	trang 1
II / Lí do chọn đề tài	trang 1
III/ Phạm vi nghiên cứu	trang 1
PHẦN NỘI DUNG	trang 2
I / Thực trạng vấn đề	trang 2
II / Các biện pháp giải quyết vấn đề	trang 3
III/ Hiệu quả của việc nghiên cứu	trang 9
PHẦN KẾT LUẬN	trang 10
I . Bài học kinh nghiệm	trang 10
II. Ý nghĩa nghiên cứu	trang10
III. Khả năng ứng dụng triển khai	trang10
IV. Kiến nghị đề xuất	trang10

